yīng shí

瑛石

noun · crystal stone

Example Sentence

Zhè kuài yīng shí zài yáng guāng xià shǎn shǎn fā guāng
这 块 瑛 石 在 阳 光 下 闪 闪 发 光 。

This crystal stone sparkles in the sunlight.

Trace each character, then write the word on your own.

瑛 瑛 瑛 瑛 瑛 瑛 瑛 瑛 瑛 瑛 瑛

瑛 瑛 瑛 瑛

石 石 石 石 石 石 石 石